

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **301/2020/HSPT**

Ngày: 14 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 178/2020/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Thúy H sinh năm 1952; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

2. Đỗ Thị Ánh L, sinh năm 1978 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hằng Ng sinh năm 1960; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

- *Luật sư bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu:* Ông Lý Ngọc T1 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H1

Địa chỉ: 45/22 đường số X, khu phố Y, Phường H2, Quận Th1, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Ngày 15/9/2019, Th rủ L đi chơi hội chợ tại chợ Ph2 thuộc xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì được L đồng ý. Th điều khiển xe mô tô biển số 60T4 – 5238 chở L đi đến chợ Ph2. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua ki ốt của cửa hàng ông Vũ Văn N, sinh năm 1981 thuộc xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do thấy hàng hóa để phía bên ngoài, không người trông coi thì Th nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Th nói với L đứng ngoài giữ xe và canh giới, Th đi đến ki ốt của ông N bê 01 thùng dầu ăn nhãn hiệu Happy cook, bên trong có 04 chai dầu ăn, mỗi chai 05 lít ra để lên xe mô tô rồi điều khiển chở L và thùng dầu ăn trộm cắp về nhà của Th tại ấp Ph, xã Ph1, huyện T và cất giấu thùng dầu vào phòng riêng của Th. Sáng ngày 16/9/2019, Th đem bán cho một tiệm tạp hóa không rõ tên, địa chỉ được 300.000 đồng, số tiền này Th dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20 giờ ngày 16/9/2019, nhận được điện thoại của L nhờ đến khu vực Cầu Trắng thuộc xã Phú Lâm đón và chở L về, Th điều khiển xe mô tô biển số 60T4 – 5238 đến đón L. Trên đường về, khi đi ngang qua chợ Ph2, Th ngừng xe trước ki ốt của cửa hàng ông N và bà Nguyễn Từ D, sinh năm 1977 thuộc xã Ph1, huyện T (ki ốt của ông N và bà D gần sát nhau).

Th nói L đứng ngoài giữ xe và canh giới, còn Th đi vào ki ốt của bà D bê 06 thùng nước uống tăng lực nhãn hiệu Redbull và qua ki ốt của ông N bê 02 thùng bia Heniken rồi chuyển qua cho L đứng bên ngoài, L nhận và để lên xe. Sau đó Th

điều khiển xe chở L cùng các tài sản trộm cắp nêu trên về nhà Th cất giấu vào phòng riêng của Th. Sau khi cất giấu xong tài sản, Th tiếp tục nói với L quay lại chợ Ph2 để trộm tiếp thì L đồng ý. Th chở L đến ki ốt của ông N lấy 10 cây thuốc lá gồm: 03 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 02 cây thuốc lá Sài Gòn Xanh; 3 cây thuốc lá nhãn hiệu 555; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Seven rồi đem về cất giấu tại phòng của Th cùng với tài sản trộm cắp trước đó.

Sáng ngày 17/9/2019, Th đem các tài sản trộm cắp trên bán lẻ cho các tiệm tạp hóa không rõ tên, địa chỉ được tổng số tiền là 2.830.000 đồng. Th cho L 400.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài cá nhân hết.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 04/10/2019; Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định: 01 thùng đầu ăn nhãn hiệu Happy cook, bên trong có 04 chai dầu ăn, mỗi chai 05 lít trị giá 376.000 đồng; 06 thùng nước uống tăng lực Redbull trị giá 1.410.000 đồng (01 thùng nước uống tăng lực Redbull trị giá 235.000 đồng) ; 02 thùng bia Heniken trị giá 730.000 đồng; 03 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven trị giá 570.000 đồng; 02 cây thuốc lá Sài Gòn Xanh trị giá 240.000 đồng; 3 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 trị giá 840.000 đồng; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Seven trị giá 194.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 4.360.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 23/9/2019, Nguyễn Quốc Th rủ Trần Đức V, sinh năm 1987, ngụ xã Ph1, huyện T trộm cắp tài sản tại chợ Ph2 bán lấy tiền tiêu xài thì được V đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô tô biển số 60T4 – 5238 chở V đến chợ Ph2, dựng xe trước ki ốt của cửa hàng ông Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1973, thuộc xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Th nói V đứng ngoài giữ xe và canh giới, Th vào lấy 01 thùng sữa chua nhãn hiệu Vinamilk nha đam và 28 hộp sữa chua nhãn hiệu Vinamilk dứa của ông H3 thì bị người dân phát hiện trình báo công an bắt giữ cùng tang vật.

Trị giá tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL.HĐĐGTS và Biên bản định giá tài sản ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định 01 thùng sữa chua nhãn hiệu Vinamilk nha đam trị giá 276.000 đồng và 28 hộp sữa chua nhãn hiệu Vinamilk dứa trị giá 168.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 444.000 đồng, do đó chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HSST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/4/2020, các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xét các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho 2 bị cáo nêu quan điểm và tình tiết mới: Bị cáo Th bị bệnh lao, hiện đang điều trị bệnh, sức khỏe bị giảm sút, mẹ bị cáo già yếu và đang bị bệnh; Bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức, là phái nữ, tài sản không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho 2 bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Th có cha ruột là ông Nguyễn Cao C được tặng huân chương cách mạng, là lao động chính trong gia đình. Do đó, cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, riêng bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th 10 (Mười) tháng tù và bị cáo L 06 (Sáu) tháng tù.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hưởng án treo. Trong vụ án này, bị cáo Th đóng vai trò chính, tuy nhiên, xét bị cáo có tình tiết mới mẹ bị cáo bị tai nạn xe, bị cáo hiện đang điều trị bệnh lao, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước. Riêng đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo không phù hợp nên không chấp nhận.

Đối với bị cáo Đỗ Thị Ánh L, xét thấy bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, bản thân bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, do đó, xét thấy mức án của cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo L là quá nghiêm, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo L theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Quan điểm của vị luật sư phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị ý án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo phải không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều b, Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Đỗ Thị Ánh L, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ánh L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ánh L cho Ủy ban nhân dân xã Ph1, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điểm h Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Ph1;
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng